

Ai Nữ Ép Duyên

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Một ngày đầu thu 1999, tôi bay xuống Austin, Texas dự phiên họp của Tiểu ban Thẩm định Khả năng Đáng Tin cậy của hệ thống điện Bắc Mỹ. Phiên họp được tổ chức tại một khách sạn ở khu thị tứ, trong khi nhà mẹ, Sang (em kế tôi), và Bình (cô em gái duy nhất) ở gần nhau và cách xa trung tâm thành phố khoảng 15 dặm Anh về phía bắc. Chuyển đi này là lần đầu tiên tôi đến nhà mẹ vì mới hồi đầu năm, mẹ đồng ý để mấy đứa con chung sức mua cho mẹ căn *town house* là nhà có cùng kiểu và chung vách với hàng xóm. Mẹ dặn trước,

“Nhà mẹ nhỏ chỉ có một phòng ngủ, *mi* phải trải nệm nằm ngủ dưới đất trong phòng khách.”

Họp xong, tôi mới được hạnh phúc ngủ ở nhà mẹ. Tôi báo với mẹ vì công việc ở North Dakota lúc này khá bẽ bộn nên tôi chỉ ở nán lại thêm một ngày, mặc dù sau gần 25 năm làm việc cho công ty, mỗi năm tôi có trên năm tuần nghỉ phép và không bao giờ dùng hết. Mẹ rầy yêu,

“*Mi* tuổi Tý con chuột *chớ* có phải tuổi Sửu con trâu như mẹ *mô* mà làm việc quần quật như trâu và đi *mô* cũng lật đa lật đặt như chim bay chuột chạy. *Tội rứa!*”

Câu nói của mẹ gói ghém lòng tin cậy đối với đứa con trai mẹ tin là chịu cực chịu khó và làm việc gì cũng làm đến nơi đến chốn. Ngày xưa, nhà chỉ có ba anh em: anh Quang, ở nhà gọi là *thằng Gái*; tôi, ở nhà gọi là *thằng Bé*; và Sang nhỏ nhất. Tôi và anh Quang phải làm những việc vặt như quét nhà, lau bàn, và chạy ra tiệm chụp pho mua đôi ba món mẹ cần gấp. Mỗi lần sai anh Quang làm chuyện gì, mẹ đều than phiền; thí dụ,

“*Thằng Gái xõng lưng*, quét nhà không sạch!”

“*Xõng lưng*” là giờ thẳng lưng ra, ý nói là ngay lưng làm biếng; hay,

“*Thằng Gái mần phết lông*, để *thằng Bé* mần cho xong chuyện.”

“*Mần*” là làm, và “*mần phết lông*” là làm qua loa lấy có. Dần dần tôi trở thành “con trâu” nhỏ, chăm chú làm mọi việc mẹ sai sử, và sung sướng thấy mẹ vừa lòng. Cứ thế mà quen nếp: Mẹ biểu gì, tôi làm nấy, và hễ mẹ vui lòng là tôi mãn nguyện.

Tôi mời mẹ ra tiệm phở ăn trưa. Tưởng là mẹ sẽ từ chối vì nhà còn nhiều món ăn khoái khẩu của *thằng Bé* mà mẹ làm để dành sẵn, không ngờ mẹ gật đầu, như đã có chủ ý,

“Ờ, ăn xong *mi* chở mẹ tới thăm *mụ* Phó Kiện bên Round Rock.” Round Rock là thành phố ngoại ô cách xa Austin khoảng 20 dặm Anh.

“Bà Kiện qua đây hồi nào mà con không hay?”

“*Mụ* *nớ* qua gần mười năm rồi mà mẹ chưa nói với *mi*.”

“*Phó Kiện*” là ông Kiện phó tỉnh trưởng hành chánh của cha thời cha ở Tuy Hòa giữ chức vụ cầm đầu tỉnh Phú Yên. Ông là một nhà hành chánh có tài, làm việc rất đặc lực, và được cha một mực kính mến, và hai gia đình gần gũi với nhau. Tương tự như tôi và Sang ở nhà cha mẹ trong

cư xá Bắc Hải ở Sài Gòn để đi học, hai người con lớn của ông bà Kiện – Xuân Nguyệt học đệ nhất (lớp 12) trường Gia Long, và cậu em học đệ nhị (lớp 11) trường Pétrus Ký – ở nhà ông bà trên đường Nguyễn Đình Chiểu bên Đa Kao. Tôi thường đến nhà ông bà chơi với chị em Xuân Nguyệt và được tự do đưa nàng đi chơi.

Với mái tóc dài xõa ngang lưng, nét mặt thanh tú, và giọng nói dịu dàng, Xuân Nguyệt thông minh và học giỏi. Cuối năm trước, nàng lãnh phần thưởng toàn trường và đậu Tú tài I hạng ưu. Cô hoa khôi Gia Long, mẫu người ước mơ của hầu hết nam sinh viên Sài Gòn, lại mềm mỏng chiều chuộng và tha thiết yêu một đứa *cù lần* mặt mày không mấy sáng sủa như tôi. Tuy nhiên, tôi quý mến nàng như một cô em gái thân yêu và chưa một lần vượt qua ranh giới đó. Bằng mối tình câm, tôi đã trao trọn con tim cho Quỳnh Châu, cô học trò dạy kèm đã đi du học tại Đại học Stanford bên kia Thái bình dương.

Sau đó, cha rời Tuy Hòa về Nha Trang phục vụ tại bộ Tư lệnh Quân khu II, ông Kiện tiếp tục làm việc ở Tuy Hòa, và mối liên hệ giữa hai gia đình không còn chặt chẽ như trước. Rồi tôi cãi lời cha bỏ nhà *đi bụi đời*, và ông Kiện quyết định gửi Xuân Nguyệt đi Tây Đức du học tự túc vì không muốn nàng đầu tư tương lai vào một đứa *“cù bơ cù bất”* không cửa không nhà.”

Lấy cớ thỉnh thoảng mẹ ghé lại nhà Xuân Nguyệt hỏi thăm tin tức thằng con *phiêu bạt giang hồ* và nhờ nhắc lại những điều cần thiết, tôi tiếp tục đến với nàng để khóa lấp nỗi trống trải của những ngày lang bạt. Tôi vẫn đưa nàng đi chơi và đôi khi ở lại chuyện trò qua đêm như trước. Tôi để ra gần nửa năm đi học lớp Đức ngữ ở Trung tâm Văn hóa Pháp cùng với nàng để sau buổi học, giảng lại cho nàng vì giáo sư dạy bằng tiếng Pháp mà nàng không hiểu rõ.

Một đêm gần đến ngày xuất ngoại, Xuân Nguyệt tựa đầu lên vai tôi nói trong nước mắt,

“Em thương anh hơn hết mọi thứ trên đời. Anh muốn em làm gì em cũng làm, miễn là được sống bên anh.”

“Nguyệt ơi, anh là kẻ không ra gì và chưa biết ngày mai mình sẽ ra sao. Đừng vì anh mà hy sinh cả một tương lai rực rỡ trước mặt,” tôi vuốt tóc nàng.

“Anh đừng nói vậy. Nếu anh về nhà nói hai bác qua hỏi cưới em, em sẽ sung sướng hủy bỏ vụ du học và ở nhà làm vợ anh. Hoặc giả nếu anh chưa sẵn sàng cho em về với anh, hai đứa cứ làm lễ hỏi trước khi em đi. Em sẽ là hoa có chủ trong năm năm rồi trở về với anh,” dường như nàng đã suy tính từ lâu.

“Em cứ để dòng đời trôi đến, rồi định mệnh sẽ an bài. Em đi, anh hứa sẽ luôn luôn giữ Sài Gòn gần em,” tôi nắm chặt tay nàng.

Ngày Xuân Nguyệt lên đường, tôi ra phi trường Tân Sơn Nhứt, nhưng không tiễn đưa như những người thân của nàng mà đứng ở đài quan sát trên lầu nhìn xuống. Hình như nàng cũng cảm thấy sự hiện diện của tôi nên trước khi lên máy bay, nhìn lên đưa tay vẫy. Lòng buồn rười rượi, nhưng tôi tin mình đã quyết định đúng đắn cho cả hai đứa.

Tôi giữ lời hứa. Sau khi nhận được lá thư đầu tiên Xuân Nguyệt gửi từ Tây Đức ghi địa chỉ ở Hamburg là thành phố lớn nhất của nước này, tôi mua bán nguyệt san *Đời* do Chu Tử (1917 - 1975) chủ trương là tờ báo tôi yêu chuộng nhất, mang tới nhà in quen nhờ cắt xén các lễ trắng

để giảm bớt trọng lượng (và cước phí), gói cuộn lại, và mang ra bưu điện gửi cho nàng. Tôi chỉ viết cho nàng một lá thư duy nhất, chúc nàng may mắn và thành công. Nàng viết cho tôi hằng tuần cho đến nửa năm sau, đột nhiên ngừng viết, trong lúc mỗi hai tuần tôi vẫn liên tục gửi báo. Khoảng nửa năm nữa, tôi nhận được thư Nhơn bạn nàng cho biết nàng đã chuyển sang học nơi khác và báo đến không có người nhận.

Mùa xuân 1973, sau khi Hiệp định Hòa bình Paris được ký kết, chính phủ Việt nam Cộng hòa khuyến khích du học sinh về thăm quê hương để hiểu rõ hiện tình đất nước. Tôi biết là vào dịp hè thế nào Xuân Nguyệt cũng về Sài gòn thăm nhà, nhưng không ngờ lại thấy nàng ở quán cà-phê Đa La sau sân vận động Cộng hòa, nơi khi trước tôi đưa nàng đến hằng tuần. Nàng đến với một thanh niên trẻ, và hai người âu yếm nói cười – rõ ràng là một đôi tình nhân. Biết nàng nhìn tôi chằm chằm, nhưng để tránh ngớ ngàng cho cả hai bên, tôi vờ như không thấy họ. Tôi ra về trước, không ngoái lại nhìn, và thấy lòng mình nhẹ nhõm như vừa trút đi một gánh nặng.

* * *

Nếu không có lời chào trịnh trọng của mẹ khi vào nhà, tôi sẽ tưởng lầm người đàn bà trước mặt là Xuân Nguyệt, chứ không phải bà Kiện mà tôi biết chỉ kém mẹ vài tuổi. Hơn 30 năm trước, bà là một mệnh phụ phu nhân xinh đẹp; bà và con gái đứng bên nhau, ai cũng ngỡ là hai chị em. Có lần tôi nói lại với bà điều này, bà cười xòa trêu tôi,

“VẬY THÌ *Ba Hoa* SẼ NÓI AI LÀ CHỊ, AI LÀ EM?”

Mẹ bưng tách trà lên môi, nhấp một hớp, và mở lời,

“Hôm nay *tui* biểu thằng *Ba Hoa* đưa tới thăm chị để nối lại tình thân của hai gia đình mình. Ông nhà *tui* và bác trai đã qua đời, *tui* và chị cũng gần đất xa trời, và không lý *tui* mình để hai đứa nhỏ mai đây thành hai người xa lạ.”

“Chị nói thật hợp ý em,” bà Kiện lấy khăn chấm nước mắt, “Em nghĩ mãi về chuyện này từ ngày ông nhà em bị Việt Cộng giết hại trong trại tù ‘cải tạo.’ Hai đứa con mình, dù không có duyên vợ chồng thì cũng có nghĩa anh em.”

“Thưa bác, bây giờ Nguyệt ở đâu?” tôi xen vào hỏi.

“Nó và đứa con gái 19 tuổi tên Nguyệt Thu đang ở đây với bác. Bác đã gọi điện thoại cho nó ở hăng. Ô kìa, nó về rồi,” bà reo nhẹ.

Xuân Nguyệt gật đầu chào mẹ, nhảy bổ tới ôm chào tôi, và khi buông ra, nhìn tôi từ đầu đến chân,

“TRÔNG *Ba Hoa* CỦA EM VẪN HÀO HOA PHONG NHÃ NHƯ LẦN GẶP CUỐI CÙNG Ở ĐA LA.”

“Em mãi là cô hoa khôi Gia Long trong lòng anh,” tôi cười cười đáp, “Nhưng anh cứ băn khoăn, tại sao đi với *bồ* mà em lại chọn quán Đa La. Không lý hai người không biết nơi nào khác hơn?”

“Em cố tình rủ Nhơn đến đó để gặp anh và giải bày những điều anh có thể thắc mắc. Nhưng khi thấy anh, em biết anh đã biết hết; dường như hai đứa mình có thần giao cách cảm, không cần nói cũng hiểu nhau,” nụ cười của nàng dễ thương như ngày nào.

Xuân Nguyệt kéo tay tôi ra vườn sau ngòi và tiếp tục chuyện cũ,

“Năm đầu tiên sang Đức, em ở đại học xá dành cho sinh viên Việt nam ở Hamburg. Cuốn báo *Đời* được bạn em nâng niu chuyền tay nhau đọc, và anh là đề tài bàn tán nóng hổi của bọn nữ sinh viên, trong đó có một chị là bạn thân của Quỳnh Châu và sang Đức trước em một năm. Nhờ đó em biết được mối tình sắt son của anh đối với *chỉ* và hiểu ra tại sao anh không tiến tới cuộc hôn nhân mà bà bác và má em đã ước hẹn với nhau.”

“Cám ơn em đã không trách anh,” tôi gật đầu cảm kích.

“Em cần rằng cắt đứt liên lạc với anh và nhờ Nhơn viết thư nói anh ngừng gửi báo. Nhơn sang Đức trước em hai năm và trước khi về thăm nhà mùa hè 1973, *xin bàn tay* em. Sau khi hai gia đình làm đám hỏi, em và Nhơn đến Đa La mỗi đêm trong hơn một tuần lễ và cuối cùng gặp được anh,” nàng nắm tay tôi kể lại phần đời sau đó.

Tháng Tư năm 1975, miền Nam thất thủ, ông Kiện bị bắt đi tù “cải tạo,” và gia đình sống cơ cực. Ở Tây Đức, Xuân Nguyệt chưa tốt nghiệp mà nhà đã hết gửi tiền qua. Nàng và Nhơn ra tòa thị chính làm lễ thành hôn, và hai vợ chồng đưa nhau vào tòa Đại sứ Hoa kỳ xin tỵ nạn Cộng sản, được đưa sang trại tỵ nạn Đồn Indiantown Gap ở Pennsylvania, và được bảo trợ ra định cư ở Philadelphia, Pennsylvania. Giai đoạn đầu sống Hoa kỳ của hai người rất vất vả. Nhơn đã tốt nghiệp kỹ sư cơ khí ở Tây Đức, nhưng kém Anh ngữ nên phải làm việc chân tay như vợ. Họ cố gắng kiếm tiền và dành dụm để gửi về Việt nam giúp gia đình hai bên.

Sau ngày bé Nguyệt Thu ra đời, Xuân Nguyệt trở lại trường, học tại Đại học Pennsylvania ở Philadelphia, và hoàn tất chương trình kỹ sư hóa học. Gia đình nàng sống yên ổn hạnh phúc được năm năm thì Nhơn lâm bạo bệnh từ trần. Chôn cất chồng xong, người quả phụ trẻ đưa con gái dờn về Austin làm việc cho một công ty dược khoa. Năm 1990, bà Kiện và các em của Xuân Nguyệt nhập cư Hoa kỳ theo diện H.O., gặp lại nàng sau gần 30 năm xa cách.

Trong bữa cơm chiều, tôi hỏi mẹ,

“Hồi đó, mẹ muốn làm sui gia với bà Kiện, sao không nói cho con biết?”

“Mẹ *ưng rứa* [muốn vậy] là một chuyện, nhưng gia thất là duyên nợ của *mi*. Mẹ biết *mi* thương mẹ, khi *mô* cũng rán làm cho mẹ vui; nên nếu mẹ nói ra thì dù không *ưng* [thương] *hắn*, *mi* cũng lấy,” mẹ thở dài.

“Thì có sao đâu! Nguyệt rất xứng đáng làm dâu của mẹ mà,” tôi nhăn mặt.

“*Mi* không biết người mình nói, ‘*Ép đầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên,*’ hay rằng? Mẹ đời *mô* *mần* chuyện ép duyên *nớ?*”

Thương tôi, không ai bằng mẹ. Và hiểu tôi, cũng không ai bằng mẹ. Tôi thương mẹ quá đi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 12 tháng Hai, 2025